

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/TT - BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ - CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ - CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn xếp hạng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để thanh toán khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định xếp hạng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; các nguyên tắc và tiêu chuẩn xếp hạng; thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục xếp hạng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để thanh toán khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trong phạm vi toàn quốc.

Chương II
TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TƯ NHÂN

Điều 3. Nguyên tắc xếp hạng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân

1. Căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được chia 05 hạng:

a) Hạng đặc biệt;

b) Hạng I;

c) Hạng II;

d) Hạng III;

đ) Hạng IV.

3. Tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được đánh giá để xếp hạng theo 5 nhóm tiêu chuẩn như sau:

- Nhóm tiêu chuẩn: Quy mô và nội dung hoạt động: **10 điểm**

- Nhóm tiêu chuẩn: Cơ cấu lao động, trình độ cán bộ: **14 điểm**

- Nhóm tiêu chuẩn: Phạm vi hoạt động chuyên môn: **60 điểm**

- Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: **12 điểm**

- Nhóm tiêu chuẩn: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ: **4 điểm**

b) Điểm để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân như sau:

- Hạng đặc biệt: đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của Hạng đặc biệt.

- Hạng I: đạt từ 90 đến 100 điểm.

- Hạng II: đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.

- Hạng III: đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

- Hạng IV: Đạt dưới 50 điểm.

Quy định cụ thể về việc chấm điểm để xếp hạng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng IV.

4. Xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân là cơ sở để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân tham gia đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, thanh toán giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

1. Quyết định xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có giá trị 05 năm. Sau 05 năm kể từ ngày có quyết định xếp hạng, cơ quan ra quyết định xếp hạng có trách nhiệm thẩm định xếp lại hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đơn đề nghị nâng hạng hoặc xuống hạng trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan ra quyết định xếp hạng sẽ xem xét và quyết định.

Chương III THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC XẾP HẠNG CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TƯ NHÂN

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

1. Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập Đoàn Thẩm định để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Giám đốc Sở Y tế tỉnh thành lập Đoàn Thẩm định để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại Khoản 2 Điều 45 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị xếp hạng:

1. Đơn đề nghị xếp hạng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bản sao hợp lệ danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

5. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người phụ trách khoa, phòng, bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Điều 7. Thủ tục:

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xếp hạng, Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh hoặc Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân Y học cổ truyền) hoặc Sở Y tế tỉnh gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ, nếu không có yêu cầu bổ sung, Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh hoặc Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân y học cổ truyền) hoặc Sở Y tế tỉnh phải tổ chức thẩm định xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân chưa hợp lệ thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân biết để bổ sung hồ sơ. Văn bản thông báo phải ghi cụ thể những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân phải bổ sung theo đúng yêu cầu và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên sổ Công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ không có văn bản yêu cầu bổ sung thì phải thẩm định xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; nếu không thẩm định xếp hạng thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

5. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có bổ sung hồ sơ nhưng không đúng với yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để tiếp tục bổ sung hồ sơ.

6. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ mà trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu nhưng người đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề không bổ sung, sửa đổi hồ sơ thì phải thực hiện lại từ đầu hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề.

Điều 8. Tổ chức xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

1. Thời điểm xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động thì Bộ Y tế hoặc Sở Y tế thẩm định và xếp hạng đồng thời với thời điểm thẩm định cấp giấy phép hoạt động, phù hợp với quy định của Thông tư này;

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đã được cấp giấy phép hoạt động trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, Bộ Y tế hoặc Sở Y tế căn cứ vào hồ sơ, năng lực thực hiện kỹ thuật, phạm vi hoạt động chuyên môn, hình thức tổ chức, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân để xem xét, quyết định xếp hạng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân. Trường hợp cần thiết Bộ Y tế hoặc Sở Y tế đến thăm định tại cơ sở để xem xét, quyết định xếp hạng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập Đoàn Thẩm định để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này với các thành phần như sau:

a) Đại diện lãnh đạo Cục Quản lý khám, chữa bệnh làm Trưởng đoàn;

Đại diện lãnh đạo Cục Quản lý Y, dược cổ truyền làm Trưởng đoàn đối với trường hợp thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;

b) Đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế làm Phó trưởng đoàn;

c) Đại diện Vụ Trang thiết bị và công trình y tế;

d) Đại diện Sở Y tế tỉnh nơi có cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trên địa bàn được giao quản lý;

đ) Đại diện chuyên gia y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác có chuyên khoa phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị cấp giấy phép hoạt động đăng ký;

e) Các thành phần liên quan khác nếu cần (đại diện cơ quan quản lý y tế của bộ, ngành đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc bộ, ngành khác);

g) Chuyên viên Cục Quản lý khám, chữa bệnh hoặc chuyên viên Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (đối với trường hợp thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền) làm Thư ký đoàn thẩm định.

3. Giám đốc Sở Y tế thành lập Đoàn Thẩm định để xếp hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này với các thành phần như sau:

a) Đại diện Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh làm Trưởng đoàn;

b) Đại diện Lãnh đạo Phòng Quản lý Hành nghề Khám, chữa bệnh hoặc Phòng Nghiệp vụ Y (đối với các Sở Y tế tỉnh chưa thành lập Phòng Quản lý hành nghề) làm Phó Trưởng đoàn;

c) Đại diện của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đề nghị xếp hạng đăng ký;

d) Các thành phần liên quan khác nếu cần (đại diện cơ quan Quản lý Y tế Bộ, ngành đối với các Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trực thuộc Bộ, ngành khác);

đ) Chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề hoặc Phòng Nghiệp vụ y (đối với các Sở Y tế tỉnh chưa thành lập Phòng Quản lý hành nghề) làm Thư ký đoàn thẩm định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành:

1. Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Y, Dược cổ truyền và các Vụ, Cục liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Y tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai Thông tư này và việc chấp hành pháp luật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi địa phương quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý khám, chữa bệnh hoặc Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền) để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng, thanh tra Bộ Y tế;
- Tổng hội Y học Việt Nam,
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Tiến